

Số: 516/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 23 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 474/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: 32A/20/16 Duy T, phường A, H.

- Bị đơn: Anh Phạm Bá P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 32A/20/16 Duy T, phường A, H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Bá P (chị H, anh P đăng ký kết hôn ngày 05/4/2012, số 29, quyền 01/2012 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 03 con chung: Cháu Phạm Nguyễn Phương N, sinh ngày 05/7/2012, cháu Phạm Nguyễn Phương T, sinh ngày 08/8/2016, cháu Phạm Nguyễn Phương D, sinh ngày 01/4/2019. Hai bên thoả thuận giao cả 03 cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh P được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Án phí: Án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ.

Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/00610 ngày 14/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, chị H được nhận lại 150.000đ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND thành phố H;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND phường P, H;
- Lưu: HSVA, HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Tú